

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **42/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/7/2021

V/v “Yêu cầu không công
nhận quan hệ vợ chồng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Văn Khách**

Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Không tham gia.**

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2021/TLST - HNGĐ ngày 13/5/2021 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/6/2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C xây dựng gia đình với nhau vào năm 1997 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hai bên chỉ làm đám Cưới theo phong tục chứ không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do ông C không lo làm ăn, hay chơi bời, nhậu nhẹt, bài bạc và đánh đập, chửi bới vợ con, đập đá đồ đạc trong

nhà. Bà đã nhiều lần khuyên bảo và nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng ông C vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông C.

- *Về con chung*: Bà và ông C có 02 con chung là Nguyễn Thị O – sinh năm 1998 và Nguyễn Thành V – sinh năm 2001.

Các con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà H xây dựng gia đình với nhau từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nguyên nhân do kinh tế khó khăn. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung là Nguyễn Thị O – sinh năm 1998 và Nguyễn Thành V – sinh năm 2001.

Các con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình do nguyên đơn bà Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn ông Nguyễn Văn C theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn C đều có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt nên căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

2. Về nội dung

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà H và ông C đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014 nên không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà H và ông C có 2 con chung là Nguyễn Thị Oanh – sinh năm 1998 và Nguyễn Thành Vũ – sinh năm 2001.

Cả hai con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C.

2. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012222 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hải

